

□ LINH NH*
□□ HOÀNG ANH**

1. Tương Dương - Giàu tiềm năng để phát triển du lịch cộng đồng

Hùng vĩ miền rừng núi, trong đó nổi bật là rừng Săng Lê

Nằm sát biên giới nước bạn Lào, huyện Tương Dương được biết đến với phong cảnh sông núi hùng vĩ và những cánh rừng nguyên sinh rậm rạp. Huyện cũng là một trong những địa phương được UNESCO đưa vào danh sách Khu dự trữ sinh quyển miền Tây Nghệ An nhờ có một phần diện tích khu bảo tồn thiên nhiên Pù Huống và Vườn quốc gia Pù Mát.

Thiên nhiên ban tặng cho nơi đây phong

cảnh dễ say lòng người với dòng sông Nậm Nơn, Nậm Mộ và những câu chuyện đầy chất huyền thoại, rồi Vườn quốc gia Pù Mát, rừng Săng Lê ở xã Tam Đình được nhiều người đánh giá là đẹp nhất nước, rừng lạnh nguyên sinh ở xã Tam Hợp, rừng cây lùn ở khu bảo tồn thiên nhiên Pù Mát (xã Tam Quang),... Trong đó, rừng Săng Lê được xem là khu rừng cổ thụ độc nhất ở Việt Nam, là tài sản quý giá ở miền Tây xứ Nghệ khi còn giữ được một khu rừng rộng hàng trăm héc ta nguyên sinh đến tận bây giờ.

Giữa bạt ngàn rừng núi ở miền Tây tỉnh Nghệ An, rừng Săng Lê như là một báu vật đối

*, ** Thành phố Vinh

Tương Dương, được biết đến như một huyện miền núi của tỉnh Nghệ An với những công trình đầy sức cuốn hút như Thủy điện Bản Vẽ, Vườn quốc gia Pù Mát; cũng là một huyện có bề dày lịch sử với những di chỉ và địa danh lịch sử như: Đền Ông (thờ Lý Nhã Quang), Đền Vạn (thờ Đoàn Như Hải), Miếu Kì, Bãi Voi, Bãi Jập, Bãi Đình, làng Đông, Làng Rạch và “Trận Bò Đàng sấm vang chớp giật, Miền Trà Lân trúc chẻ tro bay” của cuộc khởi nghĩa Lê Lợi như còn vang vọng những dư âm chiến trận...

Thiên nhiên đã ưu đãi cho mảnh đất Tương Dương nhiều cảnh quan tự nhiên hấp dẫn với dòng suối Nậm Non, Nậm Mỏ vừa nên thơ vừa gần gũi với bao huyện thoại; Vườn Quốc gia Pù Mát với những cánh rừng sương lễ ở xã Tam Đình; với hệ thống khe suối, hang động nên thơ, hùng vĩ.

Trong những năm qua, dù được đánh giá là có nhiều tiềm năng, lợi thế để phát triển du lịch, tuy nhiên cho đến nay việc khai thác du lịch tại Tương Dương vẫn chưa tương xứng với tiềm năng hiện có. Chính vì vậy, cần đánh giá một cách khoa học và chính xác tiềm năng, điều kiện, thực trạng, trên cơ sở đó đề ra những giải pháp đồng bộ, có tính khả thi để du lịch trở thành một trong những ngành kinh tế quan trọng đóng góp vào tăng trưởng và phát triển bền vững của huyện.

với người dân huyện Tương Dương. Ngoài vai trò là một “cỗ máy điều hòa”, rừng Săng Lê còn là lá chắn bao bọc người dân nơi đây không phải chịu những cơn lũ vào mùa mưa lớn. Ngoài ra, cánh rừng này còn được mệnh danh là “Thung lũng xanh” thu hút nhiều du khách và nhà khoa học về đây khám phá những điều thú vị còn đang ẩn chứa bên trong.

Rừng nằm dọc hai bên Quốc lộ 7, thuộc địa bàn bản Quang Thịnh, xã Tam Đình có diện tích 70 ha trong 241 ha rừng tự nhiên, với hàng nghìn cây Săng Lê đứng san sát nhau. Săng lê có thân cây thẳng đứng, cao khoảng 35m, đường kính từ 30-70cm. Vỏ cây màu vàng nhạt, có vảy trắng. Lá mũi mác dài

khoảng 8cm. Ở khu rừng này, có những thân cây đường kính rộng phải 1-2 người ôm mới xuể. Có những cây đang trong quá trình sinh trưởng, thân mảnh khẳng đan xen cây cổ thụ, tạo thành bức tranh tự nhiên với những hình ảnh so le, đẹp mắt.

Mỗi mùa khác nhau, vẻ đẹp của khu rừng cũng có những đặc trưng riêng. Nếu đến vào mùa lá đỏ, khu rừng tạo nên vẻ đẹp lãng mạn khi ngồi nhìn từng đám lá rơi. Khi xuân đến, cả khu rừng ngập tràn một màu xanh ngút mắt, che chắn, giúp người dân nơi miền Tây xứ Nghệ chống chọi với những đợt gió Lào bỏng rát.

Để rừng Săng Lê trường tồn với thời gian và giữ được vẻ đẹp nguyên sơ là nhờ có tình

thần trách nhiệm của những người dân sống xung quanh khu rừng. Đó là bà con người dân tộc Thái ở bản Quang Thịnh, họ coi khu rừng như một bảo bối và luôn truyền dạy con cháu ý thức bảo vệ nơi được mệnh danh là Thung lũng xanh này. Năm 1964 rừng Săng Lê được đưa vào diện quản lý đặc biệt. Những năm 1995, 1996, dân bản Quang Thịnh cũng đã xây dựng hương ước giữ rừng Săng Lê với nội quy, chế tài xử phạt chặt chẽ, nhờ đó vẻ đẹp của khu rừng Săng Lê Tương Dương được nhân thêm, trở thành biểu tượng sinh thái và điểm đến du lịch đầy hấp dẫn của khu vực miền Tây Nghệ An.

Hệ thống các khe, suối và hang động hoang sơ, kỳ vĩ

Dù còn rất hoang sơ nhưng các con khe, suối, thác, hang động đẹp khác trên địa bàn huyện Tương Dương như khe Kiền, khe Cớ, thác Cay Đòn, Thảm Nậm, Thảm Kèo... chính là thiên đường du lịch.

Điều đặc biệt, cảnh quan nơi đây vẫn còn hoang sơ chưa có tác động từ bàn tay con người. Nhìn từ trên cao, con suối Nậm Khiên trong xanh như dải lụa mềm vắt qua từng khe đá, tạo nên những khe suối nước trong xanh, thơ mộng, như khe Kiền, khe Cớ.

Khe Kiền thuộc địa bàn bản Xoóng Con, xã Lưu Kiền, nằm cách trung tâm huyện Tương Dương chỉ chừng 18km về hướng Tây. Khe Kiền còn có tên khe Nậm Cản, dòng Nậm Khiên (tùy theo cách gọi ở mỗi địa phương), được khởi nguồn từ đỉnh Phuxailaileng (với độ cao hơn 2.700m) của dãy Trường Sơn. Dòng khe uốn lượn, chạy qua nhiều làng bản người Mông, người Thái ở các xã Nà Ngoi, Nậm Cản (huyện Kỳ Sơn) và xã Lưu Kiền (huyện Tương Dương), trước khi hợp lưu về dòng Nậm Mộ và là một phần nguồn sống của cư dân 2 huyện miền núi cao Kỳ Sơn và Tương Dương.

Từ trung tâm xã vào chỉ độ 4km là một khu rừng rộng, mát dịu bởi được bao bọc màu xanh của một hệ thực vật đa dạng với dòng suối uốn lượn quanh co. Lòng khe rộng, nước trong vắt với nhiều đoạn suối đẹp nằm ẩn hiện trong cánh rừng. Càng đi về phía thượng nguồn, có thể dễ dàng bắt gặp những tảng đá chen chúc nhau bên dòng nước mát lạnh, uốn lượn. Những phiến đá theo thời gian đã được dòng nước gọt dũa thành một tác phẩm nghệ thuật với đủ hình hài, lúc dịu dàng, lúc thì hùng vĩ đến tráng lệ. Đến đây không chỉ được tắm suối, ngắm cảnh, chụp ảnh mà còn khám phá rừng núi với bao điều mới mẻ, vừa có thể tự đánh bắt các loại cá đặc sản và thưởng thức các món ăn dân dã.

Trong quan niệm của người dân tộc Thái ở địa phương, khe Kiền còn có giá trị nuôi dưỡng tâm hồn, đã đi vào dân ca, dân vũ, những đêm hội dưới ánh trăng.

Khe Cớ nằm cách QL 7 chừng 300m, thuộc địa phận bản Quang Phúc, xã Tam Đình. Khác với khe Kiền đã được nhiều người biết đến, khám phá, thì khe Cớ như một thiếu nữ mới lớn, còn hoang sơ, e ấp, nhẹ nhàng và trữ tình. Khe Cớ khá dịu dàng với nguồn đầy ắp, trong xanh và không quá sâu nên người già, trẻ nhỏ, phụ nữ cũng đều có thể hòa mình với suối khe Cớ. Cũng với đập tràn được xây dựng, khe Cớ trở thành bãi tắm trong lành, an toàn và là điểm đến mới trong bản đồ du lịch Tương Dương.

Đền và Lễ hội đền Vạn - Cửa Rào

Đền Vạn - Cửa Rào được nhân dân xây dựng và hoàn chỉnh vào thế kỷ XIX để thờ Đốc tướng Đoàn Nhữ Hài (người có công đánh giặc Ai Lao, bảo vệ bờ cõi đã anh dũng hy sinh tại khúc sông này) và Tam toà Thánh Mẫu là ba vị thần trong tứ bất tử cai quản cả ba vùng sông - núi - dương gian để cầu mong mưa thuận gió

hoà, quốc thái dân an. Ngôi đền nằm trên địa bàn xã Xá Lượng (Tương Dương), đứng chân ở dải đất nơi ngã ba sông, điểm hợp lưu của dòng Nậm Non và Nậm Mộ. Đây còn là một di chỉ khảo cổ học (di chỉ Đồi Đền), các nhà nghiên cứu đã khai quật và phát hiện được nhiều hiện vật có giá trị. Những hiện vật khai quật tại Đồi Đền được xác định có niên đại gần 4.000 năm, thuộc nền văn hóa Phùng Nguyên.

Đền bao gồm 2 toà Bái đường và Hậu cung, toạ lạc trên một quả đồi soi bóng xuống mặt nước trong xanh, ẩn mình dưới những tán cây cổ thụ hàng trăm, hàng nghìn năm tuổi.

Vào khoảng năm 1335, vùng bờ cõi miền Tây xứ Nghệ, lúc ấy gọi là ấp Nam Nhung (gồm các huyện Kỳ Sơn, Tương Dương và Con Cuông ngày nay) bị giặc Ai Lao tràn sang quấy nhiễu, gây ra bao cảnh tang thương. Thượng hoàng Trần Minh Tông dù tuổi đã cao vẫn quyết định thân chinh cầm quân vào Nam Nhung để đánh dẹp giặc, trị tội bọn xâm lăng để giữ yên bờ cõi.

Thượng hoàng đã cử Đoàn Nhữ Hài, lúc đó đang chỉ huy quân Thần Vũ và Thần Sách, kiêm chức Kinh lược sứ Nghệ An làm Đốc

tướng trực tiếp chỉ huy quân sỹ. Do chưa xác định rõ được tương quan lực lượng, địa hình, địa vật nên trong một trận chiến diễn ra tại khu vực ngã ba sông, sương mù dày đặc, vị Đốc tướng nhà Trần và nhiều quân sỹ đã nằm lại nơi vùng đất này.

Về sau, triều đình tiếp tục cử viện binh vào đuổi giặc về phía bên kia bờ cõi, đem lại cho muôn dân vùng Nam Nhung một cuộc sống thanh bình. Để tưởng nhớ vị Đốc tướng và quân sỹ nhà Trần đã hy sinh, người dân lập đền thờ tại ngã ba sông, quanh năm hương khói và cầu mong sự phù hộ, che chở, là nơi để bà con gửi gắm tâm linh.

Gắn liền với Đền là Lễ hội Vạn - Cửa Rào được tổ chức vào tháng Giêng âm lịch hàng năm với phần lễ là các nghi thức: Khai quang, Yết cáo, Rước linh vị, Đại tế và Tạ ơn; Phần hội sôi nổi với chương trình giao lưu văn hóa - văn nghệ giữa các làng bản; thi khắc luống,



Cổng phủ Tương Dương với cây đa hàng trăm năm tuổi

cồng chiêng và nhảy sạp; các trò chơi dân gian mang đậm bản sắc (ném còn, đẩy gậy, kéo co, con quay, cờ tướng, đánh đu, đi cà kheo).

Trong đêm hội, những làn điệu dân ca,

Lễ hội đền Vạn - Cửa Rào

dân vũ các dân tộc Thái, Mông và Khơ mú sẽ được cất lên, vừa rộn ràng, vừa sâu lắng và mang đậm âm hưởng của núi rừng biên cương. Lễ hội là dịp để nguyện cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, bản làng yên ấm, là nét văn hóa truyền thống đặc sắc của các dân tộc nơi đây.

Cổng Phủ Tương và cây đa hàng trăm năm tuổi

Tên gọi Phủ Tương Dương có từ đời vua Minh Mạng, trước đó gọi là phủ Trà Lân. Chẳng thế mà có câu "Miền Trà Lân trúc chẻ tro bay" của Nguyễn Trãi nói về một trong những trận đánh quan trọng của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn từ thế kỷ XV ở đất này. Trước đó vua Trần Minh Tông từng thân chinh đến đất này đánh đuổi người Ai Lao xâm lấn bờ cõi. Hiện nay trên một vách đá ở ngọn núi Thành Nam ở xã Chi Khê, huyện Con Cuông vẫn còn văn bia ghi lại sự kiện này.

Còn sách *Đồng Khánh dư địa chí* thì chép

rằng: Phủ Tương Dương thuộc tỉnh Nghệ An, ở phía Tây tỉnh thành. Phủ lỵ đặt ở xã Chính Yên, Tổng Yên Duyệt (là nơi giáp ranh giữa xã Bồng Khê và Yên Khê huyện Con Cuông ngày nay). Phủ thành bốn mặt đều trồng tre gai, chu vi 100 trượng. Có một cửa mặt tiền cao 7 thước, rộng 3 thước. Đông Tây cách nhau 133 dặm, Nam Bắc cách nhau 190 dặm.

Ngày nay, di tích của phủ thành ghi trong sách *Đồng Khánh dư địa chí* hiện đã chìm dưới dòng sông Lam. Ở xã Xá Lượng, huyện Tương Dương hiện vẫn còn một cổng vào phủ thành Tương Dương, chính quyền thực dân cho di dời phủ lỵ về đây khi người Pháp đã chiếm trọn toàn cõi Đông Dương. Trên nền đất phủ thành bây giờ là một ngôi trường cấp hai. Chiếc cổng được xem như là chứng tích của thời phong kiến bao quanh là những rễ cây đa.

Cổng Phủ Tương Dương được xây bằng gạch nung, nhiều chỗ đã bị bong tróc, mặt hướng ra ngã 3 sông - địa điểm hợp lưu của

dòng Nậm Non và Nậm Mộ. Phía bên kia, ở doi đất nằm giữa ngã 3 sông là đền Cửa Rào. Nằm ở vị trí ấy, công Phủ Tương Dương càng thể hiện rõ giá trị lịch sử và cần được bảo vệ. Chiếc cổng này đã đứng vững trước thời gian và sự biến thiên của điều kiện thời tiết và địa chất chính là nhờ sự “bó” chặt của rễ cây đa đứng cạnh bên nó. Rễ và thân cây đa đã ôm trọn gần như toàn bộ cổng Phủ, tạo nên sự vững chãi cho công trình, mặc dù đứng chênh vênh bên mép sông. Ngoài sự vững chãi, sự gắn bó giữa cây đa, cổng Phủ còn làm nên vẻ độc đáo, gợi lên nét cổ kính và có phần linh thiêng của di tích lịch sử này.

Công trình Thủy điện Bản Vẽ

Thủy điện Bản Vẽ thuộc địa phận xã Yên Na, là công trình thủy điện lớn nhất khu vực Bắc miền Trung. Công trình tích nước trên thượng nguồn sông Nậm Non thuộc địa bàn huyện Tương Dương và Kỳ Sơn tạo thành “biển hồ” rộng lớn gần 5.000 ha mặt nước phía miền Tây Nghệ An. Vẻ đẹp hoang sơ, kỳ vĩ của mặt hồ, núi rừng ấy đã tạo nên bức tranh “son thủy hữu tình”.

Hồ thủy điện Bản Vẽ gây ấn tượng bởi vẻ đẹp kỳ vĩ của mặt hồ trong xanh soi bóng núi đồi trập trùng 2 bên. Lòng hồ thủy điện Bản Vẽ là một địa điểm du lịch còn khá hoang sơ nhưng cũng chính vì vậy mà nơi này giữ được không khí, cảnh quan hấp dẫn. Du ngoạn trên thuyền giữa lòng hồ để ngắm cảnh đẹp là một khám phá thu hút nhiều người khi đến đây. Ngồi trên thuyền, một không gian rộng lớn, mờ ảo trong sương mờ khiến cho chúng ta trở nên nhỏ bé trước “biển hồ”, dễ choàng ngợp trước sự kỳ vĩ của núi rừng. Chiếc thuyền ba lá bé nhỏ trên menh mông lòng sông, ngút ngát tầm mắt là miên man hoa dại nở bung trắng xóa, thi thoảng qua những khúc rẽ bình lặng, nhìn xuống mặt hồ trong xanh còn thấy cả đàn

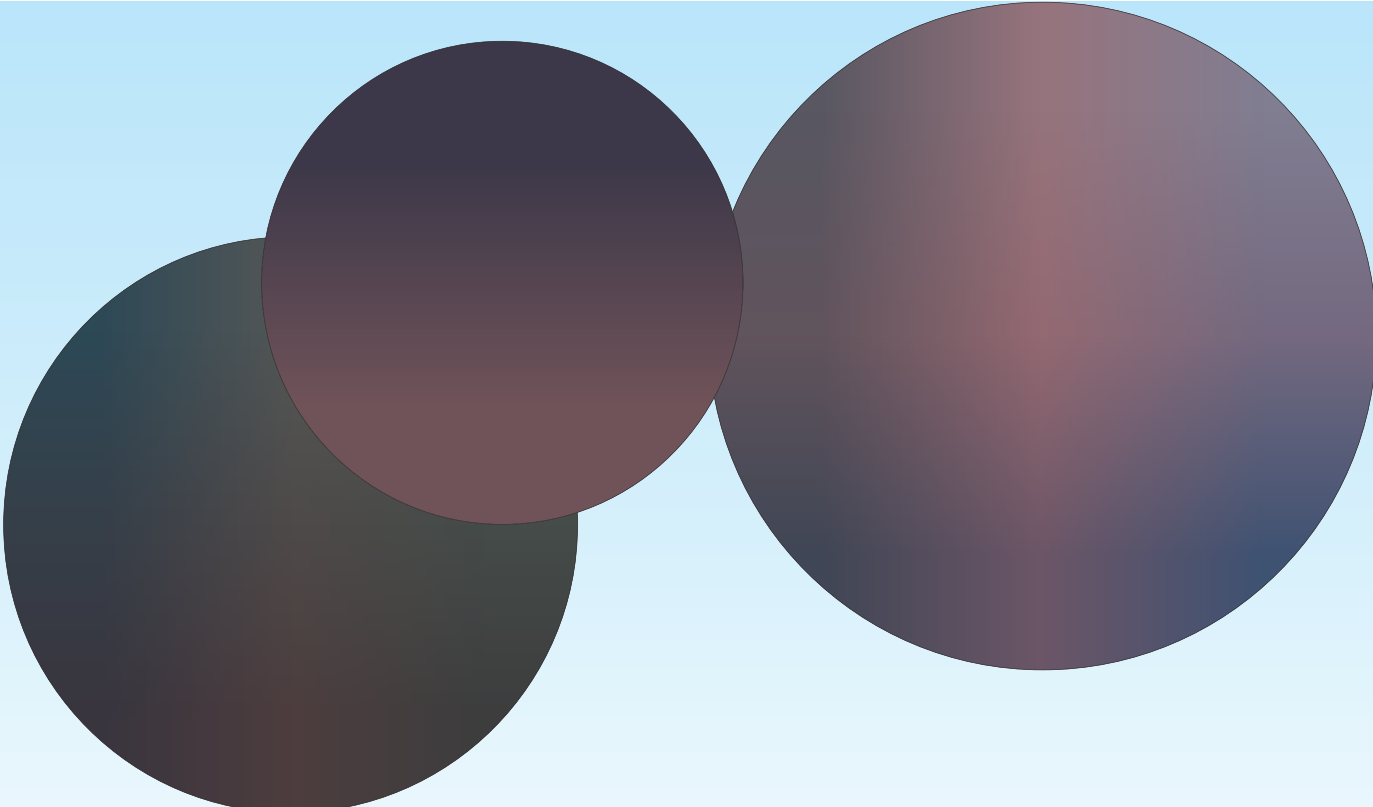
cá muông tí tách nhảy reo. Tuy nhiên, ngồi thuyền trên lòng hồ Bản Vẽ không nguy hiểm như nhiều người tưởng tượng, thay vào đó là cảm giác bồng bênh, êm ả, tha hồ thả hồn chiêm ngưỡng vẻ đẹp hoang sơ, kì bí về một nền văn hóa sông nước.

Nằm trong quần thể lòng hồ cách trung tâm Thủy điện bản Vẽ hơn 2 tiếng đồng hồ đi thuyền máy, cập bến dưới ngọn núi Phá Chàng, thuộc địa bàn xã Hữu Khuông, chỉ sau 5 phút đi bộ là du khách có thể đến cửa hang Thảm Nậm, một thắng cảnh với những vẻ đẹp mê hồn do thiên nhiên tạo ra. Thảm Nậm (tiếng Thái có nghĩa là Hang Nước), là một hang đỏ, đẹp, rộng cả ngàn m², nhiều tầng, nhiều ngách lên xuống, trần hang cao, có những vị trí bằng phẳng, rộng đủ chỗ cho hàng trăm người ngồi nghỉ, bên cạnh có vô số hình thù muôn hình, muôn vẻ được tạo ra từ những nhũ đá lấp lánh... Đặc biệt trong lòng hang có một dòng suối ngầm, nước trong vắt, mát lạnh, rất nhiều cá tôm.

Một nền văn hóa đậm đà bản sắc

Có hơn 90% dân số là người Thái, Khor Mú, Mông, Ó Đu, Tày Pọng, đời sống - văn hóa Tương Dương mang nhiều nét đặc trưng thú vị. Huyện còn lưu giữ được một số bản Thái với những phong tục cổ truyền đặc sắc như bản Chấn, bản Mác, bản Cây Me, bản Nhận, bản Phòng. Người dân ở đây vẫn lưu giữ được nhà ở, công cụ lao động, vật dụng sinh hoạt truyền thống và các nghệ thuật biểu diễn, phong tục, tín ngưỡng, lễ hội từ xa xưa.

Đồng bào Thái với câu lăm điệu khắp cùng bộ trang phục truyền thống duyên dáng; đồng bào Mông với trang phục hoa văn sắc sảo cùng điệu múa xò; đồng bào Khor Mú với điệu hát Tom với giai điệu rộn ràng. Đó là chưa kể đến đời sống văn hóa xã hội của đồng bào Tày Pọng, Ó Đu trên bước đường hồi sinh. Với ưu



thể chiếm số lượng lớn và cư trú rộng khắp, đồng bào Thái ở Tương Dương từ lâu đã có ý thức bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc mình, trong đó phải kể đến yếu tố không gian văn hóa. Vì thế, ở Tương Dương lưu giữ được một số bản Thái cổ như bản Chấn, bản Mác, bản Lau (xã Thạch Giám), bản Xóong Con, bản Phồng (xã Lưu Kiên), bản Huồi Tố (xã Mai Sơn),...

Ẩm thực truyền thống đặc sắc

Gắn với nền văn hóa độc đáo là ẩm thực truyền thống đặc sắc, hấp dẫn của đồng bào dân tộc ở Tương Dương. Đến đây sẽ được thưởng thức nhiều món ăn chế biến từ sản vật địa phương như cá lăng, cá mát, gà ác, lợn đen và các loại rau quả như cà ngọt, măng đắng, khoai sọ, bí xanh... mang đậm hương vị đặc trưng của núi rừng.

Trong đó, du khách khi đến đây nhất định phải thử ăn mọc - một món ăn truyền thống của người Thái. Nguyên liệu chính của món này có thể là thịt, cá hoặc rêu. Sau khi chế biến xong, thành phẩm được gói vào lá chuối xanh đã rửa sạch, rồi hấp bằng nồi hông thủ công. Khi nồi hông dậy mùi thơm thì tức là mọc đã chín, chỉ cần bóc lá chuối ra là thưởng thức.

Ngoài ra Tương Dương còn có rất nhiều đặc sản như lợn giàng, bò giàng, lạp xương, rượu nếp cẩm, cá nướng, xoài.... là những món ăn đặc trưng nơi đây.

2. Tương Dương - Tiềm năng du lịch cần được đánh thức

Du lịch cộng đồng đối với ngành du lịch Việt Nam nói chung và du lịch vùng miền Tây Nghệ An nói riêng còn mới mẻ. Nhưng với lợi thế văn hóa lâu đời, kho tàng di sản văn hóa vật thể, phi vật thể đa dạng, độc đáo của cộng đồng các dân tộc cùng với vẻ đẹp nguyên sơ hùng vĩ của núi miền Tương Dương, việc phát triển du lịch cộng đồng đang là hướng đi bền vững ở nơi này.

Loại hình du lịch cộng đồng ở Tương Dương thời gian gần đây tuy phát triển nhưng còn mang tính tự phát, chưa được tổ chức định hướng một cách bài bản, khoa học và nhất là yếu tố môi trường chưa được chú ý, làm giảm đi sự hấp dẫn của loại hình du lịch khám phá... và còn nhiều hạn chế, lúng túng trong tổ chức.

Tài nguyên du lịch đa dạng, phong phú nhưng phân tán, chưa được quy hoạch, tập trung để xây dựng thành các sản phẩm du lịch

hoàn chỉnh, gây khó khăn trong việc thiết kế các tour du lịch hấp dẫn. Sản phẩm du lịch chưa phong phú, hấp dẫn, chưa tạo được dấu ấn riêng của địa phương.

Thiếu cơ sở lưu trú, công tác quản lý hoạt động cơ sở kinh doanh du lịch còn hạn chế; chất lượng dịch vụ du lịch ở nhiều cơ sở dịch vụ lưu trú và ăn uống còn thấp, chưa đáp ứng nhu cầu của du khách, nhất là vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm.

Hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển du lịch cộng đồng đã được đầu tư tương đối đồng bộ, nhưng vẫn tập trung chủ yếu ở những xã phát triển du lịch trọng điểm.

Những xã vùng sâu, vùng xa đặc biệt khó khăn, nơi có đời sống kinh tế, văn hoá xã hội còn thấp, thì hệ thống đường giao thông đi lại khó khăn. Sự liên kết giữa các thành phần để phát triển du lịch chưa được phát huy và chưa mang lại những tín hiệu tích cực cho phát triển du lịch cộng đồng.

Nguồn nhân lực cho ngành du lịch còn yếu về chất lượng và thiếu về số lượng. Lao động trong lĩnh vực du lịch trình độ còn rất hạn chế, hầu hết lao động chưa được đào tạo cơ bản về nghiệp vụ chuyên môn.

Công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch của huyện còn chưa được chú trọng và quan tâm đúng mức.

Các chính sách thu hút đầu tư vào du lịch chưa phát huy được hiệu quả.

Môi trường đang bị ô nhiễm từ việc khai thác rừng tự nhiên cũng như rác thải do du khách để lại.

Để du lịch trở thành một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của huyện, góp phần gắn kết các điểm du lịch tạo thành tuor tuyến du lịch cộng đồng với các huyện lân cận, Tương Dương cần xác lập các giải pháp chủ yếu gắn

với quy hoạch và chiến lược phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh của huyện; cụ thể hóa phương hướng, chiến lược phát triển du lịch thành kế hoạch định kỳ có mục tiêu và bước đi phù hợp, đề ra các nhóm giải pháp cụ thể về:

Giải pháp về cơ chế chính sách, quy hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch cộng đồng, thu hút vốn đầu tư phát triển du lịch cộng đồng, đào tạo phát triển nguồn nhân lực và quảng bá thu hút thị trường, tăng cường huy động mọi nguồn lực tham gia vào phát triển du lịch cộng đồng.

Giải pháp cho đối tượng tham gia là cộng đồng bao gồm: Nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm du lịch và thương hiệu du lịch cộng đồng; kết hợp tài nguyên du lịch nhân văn với tài nguyên du lịch tự nhiên phát triển thành sản phẩm du lịch cộng đồng độc đáo mang thương hiệu riêng; Đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường cho phát triển du lịch cộng đồng ở các điểm du lịch.

Cảnh quan thiên nhiên, tài nguyên và đặc sắc văn hóa bản địa là một phần gia tài văn hoá phi vật thể của Tương Dương. Nó đã làm cho cảnh quan với những di tích, danh thắng có linh hồn, có sức sống mà bao thế hệ người Tương Dương đã gắn bó, đã tự hào với mảnh đất Tương Dương yêu quý của mình. Tình đất, tình người Tương Dương âm nồng, như men rượu cần, càng uống càng êm, vị ngọt cứ quán quýt mãi nơi đầu lưỡi, lưu luyến mãi những người đã đến nơi đây. Với gia tài văn hoá phi vật thể lớn đó, Tương Dương cần có giải pháp, chính sách và kế hoạch bài bản, khoa học để khai thác phát triển du lịch cộng đồng.□